

Bản án số: 163/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24/9/2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tô Văn Nhung;
- Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989; địa chỉ: Cục H, Bộ tư lệnh Quân đoàn D, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phan Ngọc T, sinh năm 1982; địa chỉ: Cục H, Bộ tư lệnh Quân đoàn D, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/6/2024 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Ngọc T tự nguyện tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An theo giấy chứng nhận kết hôn số 16 quyền số 01/2011 ngày 18/5/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau rất

hạnh phúc, tới khoảng đầu năm 2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nhưng vợ chồng không tự giải quyết được. Những bất đồng, mâu thuẫn trong suy nghĩ, xử sự làm vợ chồng tôi thường xuyên bất hòa, tranh cãi gay gắt với nhau. Cuộc sống gia đình trở nên nặng nề, không còn tình cảm, không còn sự yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn niềm vui, hạnh phúc. Hiện nay chúng tôi đang sống ly thân. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Phan Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 06/02/2012; Phan Thục K, sinh ngày 03/12/2019. Khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung và không yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/7/2024 bị đơn anh Phan Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị L có thời gian tìm hiểu nhau được thời gian dài và đi tới kết hôn, chúng tôi đăng ký kết hôn ngày 18/5/2011 tại xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An, theo giấy chứng nhận kết hôn số 16 quyển số 01/2011. Hôn nhân tự nguyện không ai bị ép buộc, cuộc sống vợ chồng vẫn hạnh phúc tới nay, trong cuộc sống hằng ngày thì vợ, chồng nào cũng có tranh cãi, tuy nhiên mâu thuẫn giữa vợ chồng không đến mức phải ly hôn, tôi vẫn còn thương vợ và muốn cùng nhau nuôi dạy hai con, nên tôi không đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung, vợ chồng có 02 con chung: Phan Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 06/02/2012; Phan Thục K, sinh ngày 03/12/2019. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho anh T, chị L ly hôn thì anh L đồng ý theo nguyện vọng của con chung, đối với cháu nhỏ Phan Thục K, sinh ngày 03/12/2019 thì đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng không yêu cầu giải quyết.

Quá trình tố tụng, bị đơn anh Phan Ngọc T đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 30/7/2024; tham gia phiên tòa vào các ngày 06/9/2024 và ngày 24/9/2024 nhưng anh T vắng mặt không có lý do.

- Ngày 12/7/2024 Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa chị L và anh T tại Hội Liên hiệp phụ nữ phường D và được cung cấp như sau: Trước khi khởi kiện ly hôn tại Tòa án, chị L, anh T không có yêu cầu địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thì vấn đề mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung thì Hội Liên hiệp phụ nữ phường không rõ vì không có thông tin cung cấp từ đại diện khu phố cũng như người dân phản

ánh. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An:* Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật về tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải; bị đơn anh Phan Ngọc T đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt hai lần liên tiếp không có lý do chính đáng. Căn cứ các Điều 207, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Ngọc T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 16 quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An cấp vào ngày 18/5/2011 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị L xác định quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm về cuộc sống không đồng nhất dẫn đến không thể nói chuyện và chia sẻ với nhau, thường xuyên tranh cãi. Mặc dù hai bên đã rất cố gắng, hai gia đình cũng đã can thiệp nhưng không thể giải quyết được. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Chị L xác định quan hệ hôn nhân của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và hiện cả hai đều không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa trong vụ án nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị L yêu cầu được ly hôn với anh T là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Phan Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 06/02/2012; Phan Thục K, sinh ngày 03/12/2019. Việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi

mặt và quyền lợi của con chưa thành niên theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét thấy, quá trình tố tụng tại Tòa án, anh T đề nghị trong trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ, chồng anh ly hôn thì anh T đồng ý theo nguyện vọng của con chung, đối với cháu Phan Thục K đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại các phiên tòa anh T đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ về khả năng thu nhập của mình. Chị L có thu nhập ổn định từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng. Tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu Phan Nguyễn Hoàng Thiên thể h nguyện vọng được sinh sống cùng chị Nguyễn Thị L. Đối với cháu Phan Thục K, việc xem xét giao cháu K cho anh T hay chị L trực tiếp nuôi dưỡng thì cần phải xem xét đến khả năng, điều kiện về vật chất và tinh thần của các bên, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày, quyền lợi về mọi mặt của cháu K. Cháu K là cháu gái khi trưởng thành cần sự chăm sóc, chia sẻ của mẹ nhiều hơn, hiện tại hai cháu T1 và K đang sinh sống cùng chị L. Do đó để tạo mọi điều kiện tốt nhất cho hai con chung của chị L, anh T được phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần, đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chung chưa thành niên khi chị L, anh T ly hôn, cần giao hai con chung của chị L, anh T cho chị L được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng theo quy định tại các Điều 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của chị L về việc được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung.

[4] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện không yêu cầu anh Phan Ngọc T cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về việc giải quyết vụ án.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 228, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với bị đơn anh Phan Ngọc T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Phan Ngọc T (Giấy chứng nhận kết hôn số 16 quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An cấp vào ngày 18/5/2011).

- Về con chung: Giao 02 con chung là Phan Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 06/02/2012; Phan Thục K, sinh ngày 03/12/2019 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị L và anh Phan Ngọc T phải tạo điều kiện cho nhau trong việc chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của các con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001113 ngày 03/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND Ủy ban nhân xã Hưng Thắng, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.(1);
- Lưu: VT, HSVA (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hoàng

